

Số: 369 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 02/6/2023 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 18,19/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 316 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 18,19/5/2023 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 369 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 06 tháng 06 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT1241	Bàn Quốc An	26/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
2	CNTT1242	Chu Văn An	14/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
3	CNTT1243	Nguyễn Văn An	08/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
4	CNTT1244	Nông Văn An	18/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
5	CNTT1245	Vy Văn An	15/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
6	CNTT1246	Bùi Thị Kim Anh	04/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
7	CNTT1247	Diệp Thị Vàng Anh	24/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
8	CNTT1248	Giáp Mai Anh	10/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt
9	CNTT1249	Hoàng Hoài Anh	02/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt
10	CNTT1250	Lưu Ngọc Anh	15/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
11	CNTT1251	Mạc Thị Hoài Anh	15/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt
12	CNTT1252	Nguyễn Nhật Anh	28/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
13	CNTT1253	Nguyễn Thị Anh	02/12/1994	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt
14	CNTT1254	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt
15	CNTT1255	Trần Tuấn Anh	03/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
16	CNTT1256	Trịnh Hồng Anh	11/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt
17	CNTT1257	Ban Văn Ánh	30/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
18	CNTT1258	Đặng Thị Ngọc Ánh	03/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt
19	CNTT1259	Hà Minh Ngọc Ánh	06/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt
20	CNTT1260	Vũ Hoàng Bá	07/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
21	CNTT1261	Nguyễn Hữu Bách	18/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
22	CNTT1262	Nguyễn Trường Bảo	06/10/2006	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt
23	CNTT1263	Giáp Văn Bắc	14/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
24	CNTT1264	Lý Thị Bé	13/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
25	CNTT1265	Lục Thị Bích	20/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
26	CNTT1266	Phạm Ngọc	Bích	03/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt
27	CNTT1267	Hoàng Văn	Bình	04/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt
28	CNTT1268	Trần Minh	Cao	28/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
29	CNTT1269	Hoàng Thị	Chanh	03/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
30	CNTT1270	Hứa Đình	Chi	31/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt
31	CNTT1271	Nguyễn Minh	Chiến	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
32	CNTT1272	Tường Hữu	Chính	04/09/2003	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
33	CNTT1273	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	20/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
34	CNTT1274	Trần Văn	Chung	04/08/2001	Bắc Giang	Nam	7,5	8,0	Đạt
35	CNTT1275	Vi Văn	Công	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt
36	CNTT1276	Lưu Tân	Cương	05/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
37	CNTT1277	Hoàng Mạnh	Cường	25/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
38	CNTT1278	Ngô Xuân	Cường	27/05/2006	Bắc Giang	Nam	8,0	5,5	Đạt
39	CNTT1279	Nguyễn Mạnh	Cường	09/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
40	CNTT1280	Nguyễn Văn	Cường	25/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt
41	CNTT1281	Tăng Thị Ngọc	Diễm	19/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
42	CNTT1282	Hoàng Thị	Diệp	18/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
43	CNTT1283	Đào Quốc	Dũng	01/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
44	CNTT1284	Trịnh Việt	Dũng	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
45	CNTT1285	Vi Văn	Dũng	20/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt
46	CNTT1286	Lăng Văn	Duy	05/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
47	CNTT1287	Leo Vũ	Duy	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
48	CNTT1288	Mạc Đình	Duy	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt
49	CNTT1289	Nguyễn Ích	Duy	14/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
50	CNTT1290	Nguyễn Quang	Duy	24/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
51	CNTT1291	Cao Thanh	Dur	09/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
52	CNTT1292	Đào Văn	Dựng	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt
53	CNTT1293	Diệp Minh	Dương	06/07/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
54	CNTT1294	Vi Văn	Dương	11/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
55	CNTT1295	Leo Mạnh	Đạt	20/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
56	CNTT1296	Ngô Đình	Đạt	21/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
57	CNTT1297	Nguyễn Trần Nam	Đạt	02/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
58	CNTT1298	Nguyễn Văn	Đạt	23/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
59	CNTT1299	Nguyễn Hải	Đăng	25/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
60	CNTT1300	Hoàng Văn	Định	14/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt
61	CNTT1301	Hoàng Văn	Đoàn	05/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
62	CNTT1302	Hoàng Văn	Đoàn	11/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
63	CNTT1303	Đàm Văn	Độ	18/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
64	CNTT1304	Diệp Hữu	Đông	25/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
65	CNTT1305	Nguyễn Anh	Đức	23/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
66	CNTT1306	Vũ Minh	Đức	17/04/2006	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt
67	CNTT1307	Đỗ Văn	Giang	27/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
68	CNTT1308	Tô Văn	Giang	05/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt
69	CNTT1309	Vy Văn	Giang	15/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
70	CNTT1310	Nguyễn Thị Ngân	Hà	25/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
71	CNTT1311	Phan Thị	Hạ	15/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt
72	CNTT1312	Bàn Nghiệp Hoàng	Hải	27/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
73	CNTT1313	Hoàng Thị	Hải	13/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
74	CNTT1314	Nguyễn Văn	Hải	08/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
75	CNTT1315	Hoàng Thị	Hạnh	01/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
76	CNTT1316	Nguyễn Hồng	Hạnh	13/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
77	CNTT1317	Hoàng Mạnh	Hào	11/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
78	CNTT1318	Nguyễn Mạnh	Hảo	17/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt
79	CNTT1319	Nguyễn Thị	Hằng	11/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
80	CNTT1320	Vũ Thị	Hân	12/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt
81	CNTT1321	Đàm Văn	Hậu	04/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
82	CNTT1322	Diệp Thị Hậu	10/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
83	CNTT1323	Hùng Thị Hậu	02/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt
84	CNTT1324	Đỗ Văn Hệ	05/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
85	CNTT1325	Lê Văn Hiền	10/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
86	CNTT1326	Hoàng Văn Hiệp	20/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
87	CNTT1327	Lý Văn Hiệp	21/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt
88	CNTT1328	Lý Văn Hiệp	31/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
89	CNTT1329	Nguyễn Trần Hiệp	19/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
90	CNTT1330	Nguyễn Văn Hiệp	02/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt
91	CNTT1331	Hà Văn Hiếu	16/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
92	CNTT1332	Lâm Trung Hiếu	01/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
93	CNTT1333	Nguyễn Đức Hiếu	07/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt
94	CNTT1334	Nguyễn Văn Hiếu	18/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
95	CNTT1335	Trần Văn Hiếu	04/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
96	CNTT1336	Trương Văn Hiếu	25/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
97	CNTT1337	Lưu Trung Hiếu	12/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
98	CNTT1338	Nguyễn Trần Thu Hoài	02/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt
99	CNTT1339	Đinh Văn Hoàng	10/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
100	CNTT1340	Ngô Văn Hoàng	13/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
101	CNTT1341	Trần Khắc Hoàng	22/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
102	CNTT1342	Hà Văn Học	27/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
103	CNTT1343	Chu Thị Hồng	04/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
104	CNTT1344	Hoàng Thị Hồng	07/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt
105	CNTT1345	Nguyễn Thị Hồng	10/11/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
106	CNTT1346	Thân Quang Hồng	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt
107	CNTT1347	Hoàng Việt Hùng	20/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
108	CNTT1348	Lâm Quốc Hùng	21/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
109	CNTT1349	Nguyễn Duy Hùng	18/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
110	CNTT1350	Từ Văn	Hùng	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
111	CNTT1351	Diệp Quang	Huy	03/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
112	CNTT1352	Lâm Văn	Huy	06/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
113	CNTT1353	Nguyễn Quang	Huy	19/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt
114	CNTT1354	Phạm Quốc	Huy	03/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
115	CNTT1355	Trương Văn	Huy	08/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
116	CNTT1356	Vi Văn	Huy	06/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt
117	CNTT1357	Vi Văn	Huy	30/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
118	CNTT1358	Vũ Văn	Huy	26/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
119	CNTT1359	Diệp Thị	Huyền	16/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt
120	CNTT1360	Hoàng Thị	Huyền	21/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
121	CNTT1361	Bùi Văn	Hung	05/07/2006	Hà Nội	Nam	6,2	6,0	Đạt
122	CNTT1362	Trần Tuấn	Hung	03/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
123	CNTT1363	Chu Thị Lan	Hương	05/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt
124	CNTT1364	Lý Thị	Hương	30/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
125	CNTT1365	Nguyễn Thị	Hương	17/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt
126	CNTT1366	Diệp Thị	Hường	21/11/2006	T,p Hà Nội	Nữ	6,2	6,5	Đạt
127	CNTT1367	Diệp Đức	Khải	15/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
128	CNTT1368	Hoàng Văn	Khải	02/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
129	CNTT1369	Nông Duy	Khải	01/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
130	CNTT1370	Hoàng Minh	Khanh	24/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
131	CNTT1371	Lương Khả	Khanh	25/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
132	CNTT1372	Nguyễn Lê Gia	Khánh	24/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
133	CNTT1373	Đặng Văn	Khân	04/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
134	CNTT1374	Chu Bảo	Khiêm	09/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
135	CNTT1375	Trần Duy	Khiêm	24/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
136	CNTT1376	Mã Văn	Khoa	16/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
137	CNTT1377	Trần Đăng	Khoa	06/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
138	CNTT1379	Nguyễn Đức	Khương	12/08/1978	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt
139	CNTT1380	Nguyễn Văn	Khương	29/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
140	CNTT1381	Hoàng Thế	Kiệt	16/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
141	CNTT1382	Vi Đoàn Vũ	Kiều	26/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
142	CNTT1383	Phùng Văn	Lai	25/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
143	CNTT1384	Lăng Thị Ngọc	Lan	03/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt
144	CNTT1385	Hoàng Văn	Lập	27/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
145	CNTT1386	Trương Thị	Lịch	13/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt
146	CNTT1387	Từ Ngọc	Liêm	10/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt
147	CNTT1388	Cao Thị Thùy	Linh	16/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
148	CNTT1389	Dương Quang	Linh	20/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
149	CNTT1390	Lương Văn	Linh	30/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
150	CNTT1391	Lưu Xuân	Linh	18/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt
151	CNTT1392	Ngô Thị	Linh	07/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
152	CNTT1393	Ngô Thị	Linh	14/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt
153	CNTT1394	Nguyễn Giang	Linh	10/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
154	CNTT1395	Nguyễn Thị	Linh	21/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt
155	CNTT1396	Nhữ Thùy	Linh	06/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
156	CNTT1397	Trần Thị Ngọc	Linh	03/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt
157	CNTT1398	Dương Thị Mai	Loan	12/06/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt
158	CNTT1399	Ninh Văn	Long	08/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
159	CNTT1400	Tổng Văn	Long	04/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
160	CNTT1401	Trần Văn	Lợi	02/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt
161	CNTT1402	Hoàng Văn	Lực	05/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
162	CNTT1403	Lưu Thị	Lương	16/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt
163	CNTT1404	Nguyễn Hương	Ly	14/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt
164	CNTT1405	Trần Thị	Ly	14/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
165	CNTT1406	Lưu Thị	Lý	11/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
166	CNTT1407	Ngọc Thị	Mai	14/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt
167	CNTT1408	Diệp Văn	Mạnh	30/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
168	CNTT1409	Ngô Văn	Mạnh	01/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt
169	CNTT1410	Nguyễn Văn	Mạnh	14/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
170	CNTT1411	Vi Tuấn	Mạnh	04/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
171	CNTT1412	Trần Thị	Mến	09/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt
172	CNTT1413	Triệu Văn	Miền	15/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
173	CNTT1414	Hoàng Nhật	Minh	17/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
174	CNTT1415	Nguyễn Nhật	Minh	25/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
175	CNTT1416	Nguyễn Thị	Mơ	25/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt
176	CNTT1417	Vi Thị An	Na	07/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt
177	CNTT1418	Giáp Thị Hoài	Nam	14/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
178	CNTT1419	Nguyễn Xuân	Nam	01/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
179	CNTT1420	Triệu Văn	Nam	15/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
180	CNTT1421	Trần Thị Quỳnh	Nga	23/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
181	CNTT1422	Vy Thị	Nga	03/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
182	CNTT1423	Tăng Thị Kim	Ngân	03/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt
183	CNTT1424	Bành Trung	Nghĩa	30/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
184	CNTT1425	Nguyễn Văn	Nghĩa	17/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
185	CNTT1426	Lành Xuân	Nghiệp	17/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
186	CNTT1427	Phương Thị	Ngọc	10/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
187	CNTT1428	Chu Văn	Nguyên	05/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
188	CNTT1429	Leo Thị	Nguyệt	20/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt
189	CNTT1431	Vi Thị	Nguyệt	13/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt
190	CNTT1432	Đặng Thị	Nhàn	30/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
191	CNTT1433	Bùi Thiên	Nhận	06/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
192	CNTT1434	Đặng Thị Yến	Nhi	27/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt
193	CNTT1435	Lưu Thị	Nhung	21/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
194	CNTT1436	Nghiêm Thị	Nhung	03/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
195	CNTT1437	Nguyễn Thị	Nhung	19/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt
196	CNTT1438	Hà Quỳnh	Như	17/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt
197	CNTT1439	Giáp Bách	Phi	15/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
198	CNTT1440	Vi Văn	Phong	17/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
199	CNTT1441	Chu Hoàng	Phúc	25/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
200	CNTT1442	Trần Minh	Phúc	02/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
201	CNTT1443	Phạm Thị	Phượng	19/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
202	CNTT1444	Vi Văn	Quang	11/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
203	CNTT1445	Giáp Văn	Quân	14/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
204	CNTT1446	Trần Văn	Quân	24/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
205	CNTT1447	Võ Minh	Quân	28/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
206	CNTT1448	Dương Kim	Quế	20/09/2006	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,0	Đạt
207	CNTT1449	Nguyễn Anh	Quốc	09/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
208	CNTT1450	Hoàng Thị	Quyên	01/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
209	CNTT1451	Hoàng Văn	Quyết	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
210	CNTT1452	Lê Duy	Quyết	11/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
211	CNTT1453	Trịnh Văn	Quyết	11/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt
212	CNTT1454	Trương Văn	Quyết	04/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
213	CNTT1455	Đinh Bích	Quỳnh	19/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
214	CNTT1456	Lưu Như	Quỳnh	15/04/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt
215	CNTT1457	Tôn Văn	Quỳnh	19/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
216	CNTT1458	Vũ Thị Như	Quỳnh	23/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
217	CNTT1459	Nguyễn Quang	Sáng	04/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
218	CNTT1460	Nông Văn	Sáng	28/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
219	CNTT1461	Bằng Ngọc	Sâm	23/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
220	CNTT1462	Bằng Ngọc	Son	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
221	CNTT1463	Hoàng Ngọc	Son	18/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
222	CNTT1464	Hoàng Văn	Son	25/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt
223	CNTT1465	Hoàng Văn	Son	17/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
224	CNTT1466	Nguyễn Thái	Son	18/03/2006	Bình Dương	Nam	6,7	6,0	Đạt
225	CNTT1467	Tạ Duy	Tập	30/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
226	CNTT1468	Vi Văn	Thái	20/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt
227	CNTT1469	Nguyễn Văn	Thanh	10/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt
228	CNTT1470	Bàn Quốc	Thành	05/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
229	CNTT1471	Giáp Văn	Thành	25/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
230	CNTT1472	Trần Phương	Thảo	25/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	5,0	Đạt
231	CNTT1473	Trương Thị	Thắm	27/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt
232	CNTT1474	Phạm Văn	Thắng	28/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
233	CNTT1475	Triệu Đức	Thắng	08/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt
234	CNTT1476	Vi Văn	Thắng	11/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
235	CNTT1477	Vi Văn	Thi	07/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
236	CNTT1478	Diệp Hiếu	Thiên	19/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
237	CNTT1479	Nguyễn Minh	Thiệt	11/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt
238	CNTT1480	Nông Văn	Thiệt	02/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt
239	CNTT1481	Vi Thị	Thu	19/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
240	CNTT1482	Đặng Văn	Thủ	25/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
241	CNTT1483	Lý Văn	Thủ	23/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
242	CNTT1484	Lý Văn	Thuận	20/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
243	CNTT1485	Nguyễn Văn	Thuận	04/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt
244	CNTT1486	Nguyễn Thị	Thúy	12/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt
245	CNTT1488	Hoàng Phương	Thùy	27/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt
246	CNTT1489	Leo Thị	Thủy	06/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
247	CNTT1490	Đặng Văn	Thức	18/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
248	CNTT1491	Hoàng Văn	Thức	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
249	CNTT1492	Nguyễn Văn	Thực	23/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
250	CNTT1493	Diệp Thị	Thương	05/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt
251	CNTT1494	Diệp Công	Thường	25/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
252	CNTT1495	Bùi Đức	Tiến	28/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
253	CNTT1496	Leo Văn	Tiến	07/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt
254	CNTT1497	Tạ Văn	Tiếp	19/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
255	CNTT1498	Vy Đức	Toàn	17/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt
256	CNTT1499	Đàm Văn	Tôn	01/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
257	CNTT1500	Nguyễn Thị	Trang	10/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
258	CNTT1501	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14/07/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7,2	5,0	Đạt
259	CNTT1502	Nguyễn Thùy	Trang	25/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
260	CNTT1503	Phạm Thị	Trang	10/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt
261	CNTT1504	Trần Văn	Trình	18/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
262	CNTT1505	Phạm Văn Phú	Trọng	17/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
263	CNTT1506	Dương Văn	Truyền	15/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt
264	CNTT1507	Từ Văn	Trường	26/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt
265	CNTT1508	Vũ Hoàng	Trường	02/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
266	CNTT1509	Chu Anh	Tú	14/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
267	CNTT1510	Doãn Văn	Tú	05/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
268	CNTT1511	Hoàng Sơn	Tú	20/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt
269	CNTT1512	Nguyễn Chí	Tú	25/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
270	CNTT1513	Hoàng Văn	Tuân	26/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
271	CNTT1514	Doãn Văn	Tuấn	05/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
272	CNTT1515	Nguyễn Anh	Tuấn	15/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
273	CNTT1516	Tạ Đức	Tuấn	19/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
274	CNTT1517	Bàn Thanh	Tùng	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt
275	CNTT1518	Nguyễn Quang	Tùng	06/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
276	CNTT1519	Ban Văn	Tuyên	21/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
277	CNTT1520	Nông Thị	Tuyển	31/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt
278	CNTT1521	Hoàng Văn	Tuyển	21/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
279	CNTT1522	Hoàng Văn	Tuyển	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
280	CNTT1523	Nguyễn Khắc	Tuyển	29/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
281	CNTT1524	Lý Khánh	Tuyệt	01/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt
282	CNTT1525	Vũ Thị Anh	Tuyệt	30/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt
283	CNTT1526	Nông Thị	Tý	01/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
284	CNTT1527	Mã Hồng	Uyên	20/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt
285	CNTT1528	Tô Tú	Uyên	30/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt
286	CNTT1529	Nguyễn Thanh	Vân	23/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt
287	CNTT1530	Đặng Tuấn	Vĩ	03/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
288	CNTT1532	Thân Quang	Vĩ	13/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
289	CNTT1533	Vi Hoàng	Việt	21/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
290	CNTT1534	Đỗ Quang	Vinh	01/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
291	CNTT1535	Hoàng Thế	Vinh	16/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
292	CNTT1536	Nguyễn Công	Vinh	12/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt
293	CNTT1537	Đàm Nguyên	Vũ	02/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
294	CNTT1538	Trịnh Công	Vũ	12/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt
295	CNTT1539	Hoàng Thị	Xuyến	24/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
296	CNTT1540	Ngô Thị Hải	Yến	06/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
297	CNTT1541	Hoàng Thị	Cương	04/07/1969	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt
298	CNTT1542	Vy Thị Kiều	Diễm	09/03/1996	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,5	Đạt
299	CNTT1543	Triệu Thị	Duyên	13/11/1986	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,5	Đạt
300	CNTT1544	Vũ Thị	Gám	05/11/1977	Bắc Ninh	Nữ	7,5	8,5	Đạt
301	CNTT1545	Hoàng Thị	Hoa	06/07/1977	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt
302	CNTT1546	Nguyễn Thị Bích	Hồng	28/11/1985	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt
303	CNTT1547	Vũ Thị	Huyền	02/10/1977	Bắc Ninh	Nữ	7,5	7,5	Đạt
304	CNTT1548	Triệu Văn	Lan	03/04/1971	Lạng Sơn	Nam	7,2	7,5	Đạt
305	CNTT1549	Lường Thị	Lệ	16/08/1986	Lạng Sơn	Nữ	8,2	7,0	Đạt
306	CNTT1550	Lý Thị	Liên	02/06/1976	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
307	CNTT1551	Triệu Thị Ngọc	15/07/1989	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt
308	CNTT1552	Nguyễn Duy Nhuận	24/03/1985	Lạng Sơn	Nam	8,0	7,0	Đạt
309	CNTT1553	Nguyễn Hồng Nhung	18/01/1991	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,5	Đạt
310	CNTT1554	Diệp Văn Quý	11/06/1982	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt
311	CNTT1555	Phùng Thị Thắm	19/02/1994	Lạng Sơn	Nữ	8,2	8,0	Đạt
312	CNTT1556	Hà Kim Thoa	07/10/1986	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt
313	CNTT1557	Hoàng Thị Bích Thoa	12/09/1983	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,5	Đạt
314	CNTT1558	Lý Thị Thu Thuyên	11/07/1989	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt
315	CNTT1560	Nguyễn Xuân Trường	16/11/1988	Lạng Sơn	Nam	8,0	7,5	Đạt
316	CNTT1561	Nguyễn Hồng Vân	02/01/1983	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 316./.